

GD, 2PGD, Đoàn Ngành, các Tổ Ban S?
lúc 408'60
Phụ TCGB thmua cụ thể?

KẾ HOẠCH

Tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên
từ hạng III lên hạng II năm 2018

Minh Thực hiện Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá, lựa chọn được đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của chức danh giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông hạng II, từ đó xem xét, bổ nhiệm vào chức danh giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông hạng II đồng thời có kế hoạch quản lý, sử dụng, thực hiện các quyền lợi cho đội ngũ này, khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục công lập và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

Động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu

Đảm bảo được các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp của hạng dự thi, bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (*sau đây gọi chung là giáo viên*) đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập hoặc đang giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên tại Trung tâm

giáo dục thường xuyên tính và đã được xếp hạng III theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Giáo viên dự thi thăng hạng khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi.

2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập, cụ thể:

a) Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.

b) Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.

c) Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.

d) Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.

* **Ghi chú:** Người dự thi thăng hạng có thể nộp Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (hoặc tương đương) thay cho chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Chứng chỉ tin học ứng dụng cấp độ A trở lên thay cho chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, **phải được cấp trước ngày 31/12/2016.**

4. Một số quy định chung

a) Giáo viên trong các cơ sở giáo dục tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức trước ngày 31/12/2018 chưa yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chưa yêu cầu điều kiện về thời gian giữ hạng liền kề hạng dự thi gần nhất tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên.

b) Trong thời hạn tối đa 01 (một) năm kể từ ngày công bố kết quả thi thăng hạng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, sử dụng giáo viên có trách nhiệm cử giáo viên đã tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp tham dự khóa bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp dự thi.

c) Trường hợp giáo viên được cử đi bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp dự thi mà không tham gia khóa bồi dưỡng hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan có thẩm quyền không bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng và không bảo lưu kết quả kỳ thi đã tham dự.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung, hình thức thi thăng hạng

Nội dung, hình thức thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo viên dự thi phải tham dự đủ 04 (bốn) môn thi, bao gồm:

a) Môn thi kiến thức chung

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính.

- Thời gian thi: 45 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên về Luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, quan điểm, chủ trương và các chỉ đạo của Ngành về cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

b) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính.

- Thời gian thi: 45 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng II; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II; năng lực đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng II gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

c) Môn thi ngoại ngữ

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính.

- Thời gian thi: 45 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT.

- Ngoại ngữ dự thi: Giáo viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc (tại đơn đăng ký dự thi).

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thi phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT.

d) Môn thi Tin học

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính.

- Thời gian thi: 45 phút.

- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

a) Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 55 điểm trở lên, các bài thi được chấm theo thang điểm 100.

b) Viên chức không trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại điểm a Mục này không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

V. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

1. Miễn thi ngoại ngữ đối với giáo viên dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Giáo viên tính đến ngày 31/12/2018, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

b) Giáo viên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

c) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một

trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

d) Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu*) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên (*không thực hiện việc quy đổi mức độ tương đương với chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C*).

2. Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định tại khoản 1 Mục này được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ tại khoản 1 Mục này phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

4. Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG

1. Giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II năm 2018 phải đảm bảo đủ các hồ sơ, bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*theo mẫu*).

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức (*theo mẫu*), có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm đối với viên chức quản lý (*theo mẫu*).

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng II được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng, dịch thuật sang tiếng Việt.

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ.

e) Bản sao (*được cơ quan có thẩm quyền chứng thực*) Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch, Quyết định bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp và Quyết định nâng lương gần nhất.

g) Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp hạng II mà viên chức dự thi (*như: Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ*

sở, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách đội giỏi) theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015; số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015; số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 và số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015.

h) Bản sao (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn môn thi tin học, ngoại ngữ theo quy định (nếu có).

i) 01 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên phía sau ảnh) và 03 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi nhận.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi giáo viên được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

3. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018 của các cơ quan, địa phương gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, thẩm định gồm: Công văn cử giáo viên dự thi thăng hạng (do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý giáo viên ký); danh sách trích ngang (theo mẫu) và hồ sơ của giáo viên dự thi.

VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CỬ VIÊN CHỨC DỰ THI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CỦA VIÊN CHỨC DỰ THI

1. Trình tự, thủ tục cử viên chức dự thi thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 11 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ.

2. Các cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của giáo viên được cử tham dự kỳ thi thăng hạng;

3. Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng kí dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI VÀ LỆ PHÍ THI THĂNG HẠNG

1. Thời gian thi thăng hạng: Tháng 12/2018.

2. Địa điểm: Thông báo cụ thể sau.

3. Lệ phí thi thăng hạng: Lệ phí thi thăng hạng đối với mỗi viên chức dự thi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể: 500.000 đồng. Các huyện thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thu và nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo – Cơ quan Thương trực Hội đồng thi thăng hạng.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mời Bộ Nội vụ

Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018.

2. Hội đồng thi thăng hạng

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thi thăng hạng, Ban Giám sát kỳ thi thăng hạng theo quy định tại Nghị định số 29/2012/ND-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ để tổ chức kỳ thi;

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên;

Có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018 bảo đảm theo kế hoạch và đúng quy định của pháp luật.

Tổng hợp kết quả thi thăng hạng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận kết quả kỳ thi thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và đăng tải trên Website của Sở Giáo dục và Đào tạo (www.quangnam.edu.vn) Kế hoạch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018.

b) Tổng hợp, thẩm định hồ sơ và lập danh sách giáo viên đủ điều kiện thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018.

c) Chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018.

d) Thu lệ phí đối với thí sinh đủ điều kiện thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018.

4. Sở Nội vụ

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018.

b) Thẩm định kết quả thi thăng hạng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Hướng dẫn, ban hành quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông hạng II đối với những đối tượng đủ điều kiện sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả thi thăng hạng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Công an tỉnh, Sở Y tế, Công ty điện lực Quảng Nam: Có phương án bảo vệ an toàn kỳ thi; phối hợp, tham mưu và tạo điều kiện cho Hội đồng thi thăng hạng tổ chức kỳ thi đảm bảo an toàn, đúng quy định.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thông báo rộng rãi, công khai về kế hoạch tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018 để giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có nguyện vọng đăng kí dự thi.

b) Tổ chức sơ tuyển và cử giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 11 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ.

c) Hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định tại Mục VI.3 Kế hoạch này, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo – Cơ quan Thường trực Hội đồng thi thăng hạng (số 08 đường Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) trước ngày 29/11/2018 (qua Phòng Tổ chức cán bộ).

Trên đây là Kế hoạch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Thường trực Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 (qua phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo – Điện thoại 02353. 852674) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./v

Nơi nhận:

- Các Bộ: Nội vụ, GDĐT (b/c);
- TT TU, HDND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH Quảng Nam; Báo Quảng Nam, Công TTĐT tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, NC, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Thanh